TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2026/DS-ST
Ngày: 11- 6 - 2026
V/v: "Tranh chấp về hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - LÂM ĐỒNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Mận.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đinh Thị Nguyệt;

2. Bà Bùi Thị Luyến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Ngọc Tú – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Vân Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 205/2025/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2025, về việc: "*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2026/QĐXXST-DS, ngày 06 tháng 5 năm 2026; Quyết định hoãn phiên toà số 14/2026/QĐST-DS, ngày 27 tháng 5 năm 2026; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V (V1); địa chỉ: số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng TMCP V: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Chí D: Ông Đỗ Thành T – Phó giám đốc Trung tâm X; địa chỉ: A T, phường P, tỉnh Lâm Đồng (theo Văn bản ủy quyền số 30/2025/UQN-CTQT ngày 28/7/2025).

Đại diện theo ủy quyền của Ông Đỗ Thành T: Ông Nguyễn K – Chuyên viên xử lý nợ; địa chỉ: A T, phường P, tỉnh Lâm Đồng (theo Văn bản ủy quyền số 9536.10/2025/UQ-KHCN3-RCC4 ngày 16/10/2025).

- *Bị đơn:* Chị Huỳnh Thị Thu H, sinh năm 2003; địa chỉ: xóm C, thôn Đ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn – ông Nguyễn K có mặt; bị đơn – chị Huỳnh Thị Thu H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Toà án, nguyên đơn trình bày yêu cầu khởi kiện như sau:

Giữa Ngân hàng TMCP V (viết tắt: V1) với chị Huỳnh Thị Thu H ký các hợp đồng tín dụng sau:

1/ Hợp đồng cho vay số: LN2406172949667 ký ngày 21/06/2024, có nội dung: Số tiền cho vay: 311.400.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm mười một triệu bốn trăm nghìn đồng); Mục đích sử dụng vốn vay: Thanh toán tiền mua chiếc xe ô tô hiệu MG (MORRIS GARAGES), NEW MG5 1.5L MT, 1.5L MT, sản xuất mới 100%; Thời hạn vay: 96 tháng; Lãi suất cho vay: 9.4%/năm, cố định trong 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Mức lãi suất điều chỉnh được xác định bằng lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản đảm bảo dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 96 tháng được bên Ngân hàng công bố (được niêm yết tại website: www.V1.com.vn) có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 3.6%/năm. Ngày thanh toán đầu tiên là ngày 15/7/2024. Để đảm bảo cho khoản vay, chị Huỳnh Thị Thu H đã ký Hợp đồng thế chấp số LN2406172949667 cùng ngày 21/6/2024 đối với chiếc xe ô tô trên.

Đối với khoản vay này, chị Huỳnh Thị Thu H đã thực hiện thanh toán trong hạn đến ngày 20/9/2025. Từ ngày 21/9/2025, chị H đã vi phạm về thời hạn thanh toán khoản vay và còn nợ khoản vay gốc là 243.276.000 đồng, lãi tạm tính đến ngày 11/6/2026 là 24.913.444 đồng (trong đó nợ lãi trong hạn: 3.957.097 đồng, nợ lãi quá hạn: 20.956.347 đồng). Tổng gốc và lãi là 268.189.444 đồng.

2/ Hợp đồng cho vay số: LD250101775 ký ngày 03/04/2025, số tiền cho vay 25.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi lăm triệu đồng). Mục đích sử dụng vốn vay: Phục vụ nhu cầu đời sống. Thời hạn vay: Tính từ ngày tiếp theo của ngày V1 giải ngân vay vốn cho khách hàng đến ngày 15/03/2029. Lãi suất cho vay: 22%/năm cố định đến ngày 01/10/2025. Lãi suất cho vay trong hạn sau đó được điều chỉnh định kỳ 03 tháng 01 lần. Mức lãi suất tham chiếu nêu trên được xác định theo biểu lãi suất tham chiếu áp dụng đối với khoản vay không có tài sản đảm bảo dành cho khách hàng cá nhân được bên Ngân hàng công bố (được niêm yết tại website: www.V1.com.vn) có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh công (+) biên độ 14%/năm.

Từ ngày 21/09/2025, chị Huỳnh Thị Thu H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ vay cho V1 và tạm tính đến ngày 11/6/2026, chị H1 còn nợ của V1 số tiền gốc là 21.101.074 đồng; nợ lãi: 3.177.980 đồng (trong đó nợ lãi trong hạn: 986.384 đồng, nợ lãi quá hạn: 2.191.596 đồng).

3/ Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ; phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ (Áp dụng cho khách hàng vay mua ô tô theo luồng Digital –Race App) ngày mở thẻ 28/06/2024; hạn mức tín dụng thì đề nghị: 10.000.000 đồng; Mục đích: Tiêu dùng.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có đơn "Đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung" về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện ban đầu, không yêu cầu khởi kiện đối với khoản vay trên, chỉ yêu cầu khởi kiện đối với khoản cho vay số: LN2406172949667

ký ngày 21/06/2024 và khoản cho vay số: LD250101775 ký ngày 03/04/2025 đối với chị Huỳnh Thị Thu H.

[2] Bị đơn chị Huỳnh Thị Thu H: Quá trình giải quyết vụ án, xác minh chị Huỳnh Thị Thu H có hộ khẩu thường trú tại số nhà H, đường số B D, xóm C, thôn Đ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng. Nơi ở hiện tại: số C L, phường G, thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ tạm trú: Không có. Theo thông tin xác minh tại địa phương, chị H hiện đang sinh sống cùng mẹ ruột (bà Ngô Thị Phương D1) tại thành phố Hồ Chí Minh khoảng hơn 03 năm và không thấy trở về địa phương. Tòa án đã tiến hành xác minh và làm việc với trưởng thôn thì mọi văn bản của Tòa án đều được trưởng thôn thông báo lại cho bà Ngô Thị Phương D1 (là mẹ ruột của chị H) để chị H về Tòa án làm việc cũng như cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, chị H biết thời gian Tòa án triệu tập về làm việc thì chị H không chấp hành.

Đại diện nguyên đơn yêu cầu căn cứ vào địa chỉ mà chị Huỳnh Thị Thu H đã cung cấp khi thực hiện giao dịch vay vốn để Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án vì khi chị H sinh sống địa chỉ khác không thông báo về việc thay đổi chỗ ở khác cho V1 biết.

[5]. Tài liệu, chứng cứ mà Toà án thu thập trong hồ sơ vụ án:

- Chứng cứ mà nguyên đơn – Ngân hàng TMCP V cung cấp gồm: 02 hợp đồng cho vay (bản sao); 01 phụ lục hợp đồng (bản sao); 01 hợp đồng thế chấp (bản sao); 01 phiếu yêu cầu đăng ký biện pháp bảo đảm bằng động sản, cây hằng năm, công trình tạm (bản sao); 01 biên bản định giá tài sản (bản sao); 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô (bản sao); 01 giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn … (bản sao); 01 giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần (bản sao); 01 quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự (bản sao); 01 giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh (bản sao); 01 căn cước công dân (bản phô tô); 01 văn bản ủy quyền; 01 Điều lệ Ngân hàng TMCP V2 (bản sao).

- Chứng cứ bị đơn – chị Huỳnh Thị Thu H cung cấp: Không có.

- Chứng cứ Toà án thu thập: Bản tự khai, Biên bản làm việc với nguyên đơn; Biên bản xác minh; Quyết định thu thập chứng cứ về nơi cư trú của bị đơn; biên bản công khai chứng cứ, biên bản hoà giải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Lâm Đồng phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của đương sự trong vụ án: Nguyên đơn đã thực hiện đủ về quyền và nghĩa vụ đương sự theo Bộ luật dân sự tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và các Điều 146, 147, 157, 165, 203, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP V: Buộc chị Huỳnh Thị Thu H phải trả cho Ngân hàng TMCP V 278.537.389 đồng, nợ lãi khoản vay 13.363.140 đồng; nợ thẻ tín dụng là 10.059.922 đồng. Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là ô tô hiệu MG (MORRIS GARAGES), NEW MG5 1.5L MT, 1.5L MT biển số 86A – 28097 để thu hồi nợ.

Về án phí: Chị Huỳnh Thị Thu H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, có mặt đại diện nguyên đơn; bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

[2.1] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tiền nợ theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa Ngân hàng TMCP V với chị Huỳnh Thị Thu H. Ngoài yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đương sự trong vụ án không còn yêu cầu nào khác. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng " theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Đ, tỉnh Lâm Đồng. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 16 - Lâm Đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 Nghị quyết thành lập Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực, quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực.

Khi Tòa án thụ lý giải quyết, bị đơn không còn cư trú theo thông tin đã cung cấp khi thực hiện giao dịch; bị đơn thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho nguyên đơn, đây là lỗi của bị đơn cố tình giấu địa chỉ mới. Do đó, Tòa án tiếp tục thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục chung mà không đình chỉ giải quyết vụ án.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Ngân hàng TMCP V.

[3.1] Về các Hợp đồng tín dụng:

Ngân hàng TMCP V (V1) hiện nay chỉ yêu cầu chị Huỳnh Thị Thu H phải thanh toán cho V1 đối với hai hợp đồng tín dụng tổng số tiền nợ là 292.468.498 đồng; trong đó nợ gốc: 264.377.074 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 11/6/2026: 28.091.424 đồng. Căn cứ cho yêu cầu khởi kiện là hợp đồng cho vay và hợp đồng thế chấp số: LN2406172949667 ký ngày 21/06/2024; hợp đồng cho vay số: LD250101775 ký ngày 03/04/2025 được ký kết giữa V1 với chị Huỳnh Thị Thu H.

Chị Huỳnh Thị Thu H quá trình tố tụng Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng không chấp hành theo thời gian Tòa án triệu tập về làm việc để trình bày ý kiến cũng như cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của V1.

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo Hợp đồng cho vay số LN2406172949667 ký ngày 21/06/2024 giữa V1 với chị Huỳnh Thị Thu H cho thấy chị H ký vay với số tiền ban đầu là 311.400.000 đồng, thời hạn cho vay là 96 tháng, mục đích sử dụng là để thanh toán tiền mua chiếc xe ô tô hiệu MG, NEW MG5 1.5L MT, 1.5L MT sản xuất mới 100%, các bên thỏa thuận việc trả gốc và lãi sẽ trả vào ngày 15 hàng thàng, bắt đầu từ ngày 15/7/2024 với mỗi kỳ trả tiền gốc là 3.244.000 đồng, tiền lãi tính theo phần kỳ. Đối với khoản vay này, giữa V1 và chị H đã ký Hợp đồng thế chấp để đảm bảo cho khoản vay là chiếc xe ô tô trên. Theo bảng tóm tắt sao kê của V1, chị H thực hiện đúng trong hạn đến ngày 20/9/2025, từ ngày 21/9/2025 chi H đã vi phạm về thời hạn thanh toán đã ký trong hợp đồng tín dụng. Mặc dù sau đó, chị H có tiếp tục thanh toán tiền gốc và lãi theo phân kỳ nhưng chị H đã thực hiện không đúng thời hạn đã ký dẫn đến đối với khoản nợ này chuyển sang trạng thái quá hạn, chị H đã vi phạm về nghĩa vụ trả gốc và lãi theo thỏa thuận tại điểm a khoản 8 Điều 1 của Hợp đồng cho vay.

Đối với hợp đồng cho vay số: LD250101775 ký ngày 03/04/2025, chị Huỳnh Thị Thu H vay không tài sản đảm bảo với số tiền là 25.000.000 đồng, lãi suất cho vay trong hạn là 22%/năm; mục đích sử dụng nhằm phục vụ nhu cầu đời sống, thời hạn vay tính từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đến ngày 15/3/2029. Đối với khoản vay này, chị H phải có nghĩa vụ thanh toán cho V1 tiền gốc và lãi vào ngày 15 hàng tháng, kỳ trả nợ đầu tiền là vào ngày 15/5/2025. Theo bảng tóm tắt sao kê của V1, chị H đã vi phạm nghĩa vụ thành toán gốc và lãi từ ngày 21/9/2025 và khoản nợ này chuyển sang trạng thái quá hạn.

Xét theo thỏa thuận giữa các bên ký kết trong hợp đồng cho vay, chị H đã vi phạm thời hạn thanh toán trả nợ nên V1 được quyền thu hồi nợ trước hạn và khởi kiện ra Tòa án để đảm bảo việc thu hồi nợ. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V về việc buộc chị Huỳnh Thị Thu H phải trả nợ vay là có căn cứ cần được chấp nhận. Theo đó, cần buộc chị Huỳnh Thị Thu H phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ là 292.468.498 đồng. Trong đó, tổng tiền gốc 264.377.074 đồng, tiền lãi 28.091.424 đồng là phù hợp quy định tại Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 100, Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng 2024.

[3.1] Về tài sản bảo đảm: Giữa V1 và chị H khi ký kết hợp đồng cho vay đã đồng thời ký một hợp đồng thế chấp số: LN2406172949667 ngày 21/06/2024 nhằm mục đích cho khoản giải ngân số tiền 311.400.000 đồng để thanh toán cho việc mua xe ô tô hiệu MG, NEW MG5 1.5L MT, 1.5L MT sản xuất mới 100%. Hiện nay, theo thỏa

thuận trong hợp đồng, chị H đã vi phạm thời hạn thời hạn thanh toán và không còn khả năng trả nợ nên để đảm bảo cho khoản vay được thu hồi, V1 có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là: Chiếc xe ô tô trên thuộc quyền sở hữu/sử dụng của chị Huỳnh Thị Thu H là phù hợp theo thỏa thuận ký kết tại Hợp đồng thế chấp. Do đó, đối với yêu cầu của V1 về việc trong trường hợp chị H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho V1 thì V1 được quyền phát mãi tài sản thế chấp là có căn cứ được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên chị Huỳnh Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại các Điều 146, 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 Nghị quyết thành lập Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực, quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực;

- Điều 91. Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010;

- Điều 100, Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng 2024;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V về việc buộc chị Huỳnh Thị Thu H phải thanh toán tiền nợ vay.

Buộc chị Huỳnh Thị Thu H phải có trách nhiệm thanh toàn cho Ngân hàng TMCP V số tiền: 292.468.498 đồng *(Hai trăm chín mươi triệu, bốn trăm sáu mươi tám ngàn, bốn trăm chín mươi tám đồng)*; trong đó: tổng tiền nợ gốc: 264.377.074 đồng, tiền lãi: 28.091.424 đồng.

Kể từ ngày 12/6/2026, chị Huỳnh Thị Thu H phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng TMCP V theo hợp đồng cho vay số LN2406172949667 ngày 21/06/2024 và hợp đồng cho vay số: LD250101775 ngày 03/04/2025.

Trường hợp chị Huỳnh Thị Thu H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho Ngân hàng số tiền trên. Ngân hàng TMCP V được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là: Chiếc xe ô tô, nhãn hiệu MG (MORRIS GARAGES), NEW MG5 1.5L MT, 1.5L MT, Biển số đăng ký: 86A- 280.97, số khung: LSJA36E39RZ136619, số máy: 15S4C9KGPC160305, thuộc

quyền sở hữu/sử dụng của chị Huỳnh Thị Thu H theo Hợp đồng thế chấp số LN2406172949667 ngày 21/06/2024.

Sau khi phát mãi tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì chị Huỳnh Thị Thu H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ còn lại cho Ngân hàng.

2. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Thu H phải có trách nhiệm liên đới nộp 14.623.000 đồng *(Mười bốn triệu, sáu trăm hai mươi ba ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn – chị Huỳnh Thị Thu H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án có hiệu lực được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 16 – Lâm Đồng;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Mận